

Tin từ JITCO

— Về việc bảo quản hộ chiếu, thẻ ngoại kiều và sổ ngân hàng —

1 Hộ chiếu

(1) Theo luật Quản lý nhập cảnh thì người nước ngoài phải luôn mang theo hộ chiếu (trừ trường hợp nếu khi nào cũng mang theo thẻ ngoại kiều thì không phải mang theo hộ chiếu) (Điều 23, mục 2). Khi những nhân viên cục quản lý nhập cảnh hoặc cảnh sát làm nhiệm vụ, yêu cầu phải trình những giấy tờ này thì người nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ

JITCO からのお知らせ

— 旅券・外国人登録証明書・ 預金通帳の保管について —

1 旅券

- (1) 入管法では、旅券の常時携帯（ただし、外国人登録証明書を携帯する場合は、この限りでない。）（23条1項）と入国審査官、警察官等がその職務の執行に当たり、旅券の提示を求めたときの提示義務（23条2項）を定めています。
- (2) この規定は、在留する外国人について、在

<p>đệ trình những giấy tờ đó (Điều 23, mục 2).</p> <p>(2) Quy định này nhằm có thể biết được ngay những thông tin về người nước ngoài cư trú tại Nhật Bản, ví dụ như có tư cách cư trú phù hợp hay không, có làm việc ngoài tư cách cư trú hay không, có vi phạm những điều khoản khi cấp thị thực nhập cảnh và cư trú hay không. Vì vậy người nước ngoài phải thường xuyên mang theo hộ chiếu và khi được những nhân viên có thẩm quyền hỏi tới phải đệ trình ngay lập tức.</p> <p>(3) Hơn nữa, điều 23, mục 1 của Luật Nhập cảnh có quy định rằng những chi tiết ghi trên thẻ ngoại kiều là những chi tiết giống như trong hộ chiếu. Vì vậy nếu người nước ngoài mang theo thẻ ngoại kiều thì không phải mang theo hộ chiếu nữa.</p> <p>2 Thẻ ngoại kiều.</p> <p>(1) Luật đăng ký đối với người nước ngoài quy định người nước ngoài phải mang theo thẻ ngoại kiều (điều 13, mục 1) để khi những nhân viên cục nhập cảnh hoặc cảnh sát làm nhiệm vụ có yêu cầu thì người nước ngoài phải có nghĩa vụ đệ trình (điều 13, mục 2).</p> <p>(2) Quy định này cũng giống như đã ghi trong mục (2) của phần 1 nói trên, nên người nước ngoài cần phải luôn mang theo thẻ ngoại kiều.</p> <p>3 Việc quản lý hộ chiếu, thẻ ngoại kiều.</p> <p>(1) Theo như đã nói trong mục 1 và mục 2 nói trên, thực tập sinh kỹ năng có nghĩa vụ phải mang theo hộ chiếu và thẻ ngoại kiều, nên bản thân các bạn phải tự quản lý những giấy tờ này. Giả sử các bạn có lo ngại rằng những giấy tờ này bị đánh cắp hoặc bị thất lạc thì cũng không được nhờ tập đoàn quản lý hoặc cơ quan tiến hành thực tập giữ hộ. Mặt khác, các đoàn thể quản lý hoặc các cơ quan tiến hành thực tập, với bất cứ lý do nào cũng không được giữ những giấy tờ này của thực tập sinh vì như vậy là vi phạm luật pháp.</p> <p>(2) Nếu đoàn thể quản lý, cơ quan tiến hành thực tập nào mà cất giữ hộ chiếu và thẻ ngoại kiều của thực tập sinh thì sẽ bị quy là có hành vi bất chính và sẽ chịu hình thức xử phạt là trong 5 năm không được phép tiếp nhận thực tập sinh (Tiêu chuẩn xét duyệt cấp visa).</p> <p>4 Về việc quản lý sổ ngân hàng.</p> <p>Sổ ngân hàng là tài sản cá nhân, nên thực tập sinh cần phải tự mình quản lý giấy tờ này. Nếu có lo ngại bị đánh cắp hoặc bị thất lạc thì cũng không được yêu cầu đoàn thể quản lý hoặc cơ quan tiến hành thực tập giữ hộ.</p> <p>Nếu lo ngại những giấy tờ này bị mất cắp hoặc bị thất lạc, thì các bạn hãy yêu cầu các đoàn thể quản lý, cơ quan tiến hành thực tập hãy tạo điều kiện để có chỗ cất giữ những giấy tờ này.</p>	<p>留の合法性、資格外活動の可否、上陸・在留の許可に付された条件に違反していないかどうかを即時的に把握するために外国人は、旅券を携帯し、権限ある官憲の提示要求があったときは直ちにこれを提示しなければならないこととしたものです。</p> <p>(3) また、23条1項のただし書きは、外国人登録証明書の記載事項が旅券等の記載事項に基づいていることから、外国人登録証明書を携帯するときは、旅券の携帯義務は課されないことを規定しているものです。</p> <p>2 外国人登録証明書</p> <p>(1) 外国人登録法では、外国人登録証明書の常時携帯 (13条1項) と入国審査官、警察官等がその職務の執行に当たり外国人登録証明書の提示を求めたときの提示義務 (13条2項) を定めています。</p> <p>(2) この規定は、上記1の(2)に記載と同一の趣旨等から携帯義務を課しているものです。</p> <p>3 旅券・外国人登録証明書の保管</p> <p>(1) 上記1及び2のとおり、旅券と外国人登録証明書は、技能実習生が常時携帯する義務があることから、本人が自ら保管する必要があります。したがって、技能実習生は盗難・紛失等の心配があるからといって監理団体・実習実施機関等に預けてはいけません。監理団体・実習実施機関等はいかなる理由があっても預かることができませんし、預かると法律違反に問われることにもなりかねないからです。</p> <p>(2) 例えば、監理団体、実習実施機関等が旅券や外国人登録証明書を技能実習生から取り上げて保管していた場合は、不正行為として5年間の受入れ停止処分を受けることとなります (上陸審査基準)。</p> <p>4 預金通帳の保管</p> <p>預金通帳は技能実習生のものですから自ら保管する必要があります。技能実習生は、盗難・紛失等の心配があるからといっても監理団体・実習実施機関に預けてはいけません。</p> <p>なお、技能実習生が預金通帳を管理・保管するにあたり盗難・紛失の心配があれば監理団体・実習実施機関に、施錠などができる設備を設けるなどの要望をしてみてください。</p>
---	---